

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2022/QĐST-DS

Triệu Phong, ngày 13 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ trì phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Bình, Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên họp:* Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 24/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Mai A, sinh năm 1981; nơi cư trú: khối phố Long X 2, thị trấn Nam Ph, huyện Duy X, tỉnh Quảng N, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn Linh A, xã Triệu Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr (mẹ).

+ Bà Mai Thị Hạnh, sinh năm 1990; nơi cư trú: Cổ An Đ, phường Điện Nam Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn An H, xã Triệu Ph, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 27 tháng 6 năm 2022, người yêu cầu Ông Mai A trình bày: Mẹ đẻ của Ông Mai A là bà Lê Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn Linh A, xã Triệu Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr, từ khi sinh ra và lớn lên đều bình thường không có biểu hiện gì. Bà T lấy chồng và sinh được 3 người con gồm Mai A, Mai S và Mai Thị H. Trước đây, bố mẹ đẻ của Ông Mai A sống chung với vợ chồng em trai là ông Mai S và bà Trần Thị Thanh H. Từ năm 1990 sau khi sinh em gái là Mai Thị H thì bà T có biểu hiện người không được bình thường, hàng ngày

thường hay đập phá đồ dùng trong gia đình, chửi bới, thường bỏ nhà đi nên gia đình phải nhờ hàng xóm, bà con đi tìm bà T về. Ngày 20/01/2021, chồng của Lê Thị T là ông Mai D chết, ngày 21/8/2021, con trai bà T là ông Mai S cũng chết. Sau khi ông S chết thì bà Trần Thị Thanh H về sống với bố mẹ đẻ của mình tại thôn An H, xã Triệu Ph. Hiện nay, bà Tsống một mình, mọi sinh hoạt hàng ngày của bà T thì Ông Mai A nhờ hàng xóm, cậu mợ giúp đỡ. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 103/KLGĐYC ngày 21/01/2022 kết luận: Bà T mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, Ông Mai A yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 29/6/2022, bà Mai Thị H trình bày: Bà Lê Thị T là mẹ đẻ của bà H, từ năm 1990, sau khi sinh bà H thì bà T có biểu hiện bị bệnh không bình thường, hàng ngày đánh phá đồ đạc trong gia đình và thường bỏ nhà ra đi. Gia đình đã đưa bà T đi giám định pháp y tâm thần. Theo kết luận của trung tâm giám định pháp y tâm thần thì bà Lê Thị T bị mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Do đó, bà H đề nghị Tòa án xem xét tuyên bố bà Lê Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 29/6/2022, bà Trần Thị Thanh H trình bày: Năm 2019, bà H kết hôn với ông Mai S là con trai của bà Lê Thị T, sau khi kết hôn, vợ chồng bà H sống cùng với bố mẹ bên chồng. Trong thời gian bà H về làm dâu thì bà T đã có biểu hiện không được bình thường, hay quậy phá, chửi bới, đập phá đồ đạc và thường xuyên bỏ nhà đi. Ngày 20/01/2021, bố chồng là ông Mai D chết, ngày 21/8/2021, chồng là Mai S cũng chết. Bà T không còn tỉnh táo và không còn nhận ra bà Huệ. Do đó, sau 49 ngày của chồng thì bà Huệ đã đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở từ đó cho đến nay. Mọi sinh hoạt của bà T bà H nhờ chú, bác, cậu, mợ trông nom. Bà H đề nghị Tòa án xem xét tuyên bố bà Lê Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự.

Quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án, bà Mai Thị H và bà Trần Thị Thanh H có văn bản đồng ý cử Ông Mai A làm người giám hộ đương nhiên và là người đại diện theo pháp luật của bà Lê Thị T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, 366, 370, 371, 372, 376, 377, Điều 378 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ông Mai A và tuyên bố bà Lê Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự; Về lệ phí: Ông Mai A phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Ông Mai A yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn Linh A, xã Triệu Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr là người mất năng lực hành vi dân sự. Đây là yêu cầu giải quyết việc dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 và Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, Ông Mai A, bà Mai Thị Hvà bà Trần Thị Thanh H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

**[2] Về nội dung:** Xét đơn yêu cầu của Ông Mai A thì từ khi bà Lê Thị T sinh con gái Mai Thị Hvào năm 1990 thì có biểu hiện người không được bình thường, hàng ngày thường hay đập phá đồ dùng trong gia đình, chửi bới, thường bỏ nhà đi. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 103/KLGĐYC ngày 21/01/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Miền Trung đã kết luận:

Tại thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5);

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Xét thấy, việc Ông Mai A yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên chấp nhận.

Quá trình giải quyết việc dân sự, bà Mai Thị Hvà bà Trần Thị Thanh H có văn bản đồng ý tuyên bố bà Lê Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự và cử Ông Mai A làm người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của bà Lê Thị T. Xét thấy, bà H và bà H có văn bản cử Ông Mai A làm người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của bà T là hoàn toàn tự nguyện. Ông Mai A là con đẻ của bà Lê Thị T nên Ông Mai A là người giám hộ đương nhiên và là người đại diện theo pháp luật của bà Lê Thị T. Ông Mai A được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ, đại diện theo pháp luật của bà Lê Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 53, Điều 57, Điều 58, Điều 59 và Điều 134 Bộ luật dân sự.

### **[4] Về lệ phí:**

Ông Mai A phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, 366, 370, 371, 372, 376, 377, Điều 378, 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1.** Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Ông Mai A.

Tuyên bố bà Lê Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn Linh A, xã Triệu Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Mai A, sinh năm 1981; nơi cư trú: khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam là người giám hộ của bà Lê Thị T.

Các giao dịch dân sự phát sinh có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà Lê Thị T sẽ do Ông Mai A xác lập, thực hiện theo quy định pháp luật.

**2.** Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Buộc Ông Mai A phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000197 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (*Ông Mai A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm*).

Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND h.Triệu Phong;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Trạch;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Thị Lan Hương**